

SINH HOẠT CƠ BẢN / I. THỦ TỤC CƯ TRÚ

●Đăng ký dân trú sau khi quyết định được địa chỉ●

Đối với các đối tượng có thời hạn thị thực là trung và dài hạn, sau khi có địa chỉ nhà trong vòng 14 ngày phải mang thẻ lưu trú (hoặc hộ chiếu nếu chưa nhận được thẻ lưu trú) đến ủy ban của khu vực đang sinh sống để đăng ký cư trú. Sau khi trình nộp đơn đăng kí nhập cư (転入届), sẽ được tạo phiếu cư trú (住民票).

※BẤT CỨ KHI NÀO CŨNG PHẢI MANG THEO THẺ LƯU TRÚ (NGƯỜI TRÊN 16 TUỔI)

* Người có tư cách lưu trú trung, dài hạn là những ai ? *

Là đối tượng không nằm trong những mục dưới đây:

- ① Người đã nhận quyết định thời hạn lưu trú ít hơn 3 tháng
- ② Người đã nhận được quyết định tư cách lưu trú là “Cư trú ngắn hạn”
- ③ Người đã nhận được quyết định tư cách lưu trú là “Ngoại giao” hoặc “Công vụ”
- ④ Người nước ngoài được bộ pháp vụ quy định có tư cách lưu trú tương đương①②③
- ⑤ Người vĩnh trú đặc biệt
- ⑥ Người không có tư cách lưu trú

* Phiếu cư trú là gì ? *

Là phiếu ghi tên và địa chỉ của người dân, chứng minh tình trạng cư trú của người đó. Trong các trường hợp mua bán xe ô tô hoặc ký hợp đồng thuê nhà thì sẽ cần bản sao phiếu cư trú (住民票の写し) (1 bản 300 yên).

●Chuyển nhà●

* Trường hợp chuyển nhà trong thành phố *

Sau khi chuyển nhà trong vòng 14 ngày cần đến ủy ban quận để làm thủ tục chuyển nhà. Khi đi làm thủ tục hãy mang theo thẻ lưu trú và thẻ mã số cá nhân (マイナンバーカード) nếu có.

* Trường hợp chuyển nhà ra khỏi thành phố Sendai *

Trước khi chuyển đi cần đến ủy ban quận để làm thủ tục. Nếu địa điểm chuyển đến là ở trong nước Nhật, bạn sẽ nhận được “Giấy chứng minh chuyển đi” (転出証明書). Mang giấy đã được cấp tới để làm thủ tục tại ủy ban của nơi mà bạn chuyển đến trong vòng 14 ngày sau khi chuyển. Khi đi làm thủ tục hãy mang theo thẻ lưu trú và thẻ Mã số cá nhân nếu có.

※Cách hủy hợp đồng nhà được viết ở trang 10.

●Khi làm công việc ngoài tư cách lưu trú hiện tại (trường hợp có nhận lương)●

Bạn cần phải được cho phép hoạt động ngoài tư cách. Làm thủ tục tại Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú. Tuy nhiên, những người có Visa thuộc diện: “vĩnh trú”, “vợ hoặc chồng là người Nhật.v.v.”, “vợ hoặc chồng của người có Visa vĩnh trú.v.v.”, “người định cư” sẽ không bị bắt buộc xin cấp phép.

[Giấy tờ cần thiết]

- Giấy đăng ký cấp phép hoạt động ngoài tư cách
- Hộ chiếu
- Thẻ lưu trú

※Tùy vào nội dung đăng ký, có thể được yêu cầu phải nộp những giấy tờ sau:

- Các tài liệu có thể biết được nội dung cụ thể của hoạt động ngoài tư cách lưu trú (Bản sao hợp đồng lao động, giới thiệu các hoạt động của nơi thuê làm việc.v.v.)
- Tài liệu có thể biết được nội dung hoạt động với tư cách lưu trú hiện tại (Ví dụ như giấy chứng nhận công việc hiện tại có ghi nội dung công việc đầy đủ.v.v.)

●Rời khỏi Nhật sau đó muốn tái nhập cảnh ●

Trường hợp xuất cảnh một thời gian sau đó trở lại Nhật trong kỳ hạn lưu trú và muốn tiếp tục ở Nhật bằng tư cách lưu trú đó, phải xin cấp phép tái nhập cảnh trước khi xuất cảnh.

Cấp phép tái nhập cảnh có 2 loại là có hiệu lực 1 lần và có hiệu lực nhiều nhiều lần. Kỳ hạn tái nhập cảnh không được quá kỳ hạn lưu trú và tối đa là 5 năm (Đối với người vĩnh trú đặc biệt là 6 năm).

[Giấy tờ cần thiết]

- Giấy xin cấp phép tái nhập cảnh
- Hộ chiếu
- Thẻ lưu trú
- Tem thu tiền (Loại 1 lần 3000 yên, sử dụng nhiều lần 6000 yên)

“Cấp phép tái nhập cảnh mặc định”

Người có tư cách lưu trú trung, dài hạn, khi ra khỏi nước Nhật trong vòng 1 năm từ ngày xuất cảnh có thể tái nhập cảnh (Đối với người vĩnh trú thì là 2 năm) mà không cần phải xin cấp phép tái nhập cảnh. (Đây là chế độ “**Cấp phép tái nhập cảnh mặc định**”) cần có thẻ lưu trú và hộ chiếu còn hiệu lực.

※Không thể xin kéo dài thời hạn của tái nhập cảnh mặc định.

※Trường hợp kỳ hạn cư trú sớm hơn kỳ hạn tái nhập cảnh mặc định, cần phải tái nhập cảnh trước khi hết kỳ hạn cư trú.

※Những trường hợp sau đây không phải là đối tượng của Tái nhập cảnh mặc định nên cần phải xin cấp phép tái nhập cảnh thông thường:

- ① Người đang trong quá trình làm thủ tục hủy bỏ tư cách lưu trú.
- ② Người là đối tượng đang bị bảo lưu xác nhận xuất cảnh.
- ③ Người nhận được lệnh bắt tạm giam.
- ④ Người lưu trú với tư cách lưu trú là “Hoạt động đặc định” được chỉ định do đang đăng

ký hoặc đang đợi xét duyệt yêu cầu xác nhận tình trạng người tị nạn.

- ⑤ Người được cục trưởng Cục quản lý lưu trú và xuất nhập cảnh nhận định rằng có nguy cơ thực hiện hành vi gây hại đến an ninh hay lợi ích của Nhật Bản hoặc người được nhận định rằng có đủ lý do cần cấp phép tái nhập cảnh nhằm quản lý xuất nhập cảnh một cách công bằng.

Thông tin chi tiết liên quan cư trú:

Trung tâm thông tin tổng hợp cho người lưu trú người nước ngoài	Ngày thường 8:30-17:15 TEL: 0570-013904 (Điện thoại IP, cuộc gọi từ nước ngoài TEL: 03-5796-7112) (Nhật • Anh • Trung • Hàn • Việt • Nepal • 11 ngôn ngữ khác)
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Sendai	〒983-0842 Miyagino-ku Gorin 1-3-20 TEL: 022-256-6073 hoặc 022-256-6076 (Nhật) E-mail: info-tokyo@i.moj.go.jp (Nhật • Anh) (Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo sẽ trả lời các câu hỏi qua mail)
Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú (Các thủ tục liên quan đến chế độ quản lý cư trú đối với người cư trú trung, dài hạn)	https://www.moj.go.jp/isa/index.html (Nhật • Anh • Trung • Hàn • Việt • Nepal • ngôn ngữ khác)
Trung tâm hỗ trợ cư trú người nước ngoài (FRESC)	Ngày thường 9:00-17:00 TEL: 0570-011000 (Nhật • Anh) (Điện thoại IP • Gọi từ nước ngoài TEL : 03-5363-3013) https://www.moj.go.jp/isa/support/fresc/fresc01.html

●Khi làm mất, bị lấy trộm thẻ lưu trú●

- ① Đi đến sở cảnh sát gần nhất, nhận giấy chứng minh về việc làm mất hay bị trộm ở đâu, khi nào (Giấy chứng nhận thụ lý trộm cắp (盗難届受理証明書).v.v.). Sau đó sẽ được nhận mã số thụ lý vụ việc.
→ Phía cảnh sát sẽ liên lạc khi có người nhật được và trình báo cho cảnh sát.
- ② Mang giấy chứng nhận thụ lý và mã số thụ lý vụ việc đến cục quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký xin cấp lại thẻ lưu trú.
- ③ Nếu không có vấn đề gì sẽ được nhận lại thẻ lưu trú ngay trong ngày.
Chú ý : Phải đăng ký cấp lại trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận ra bị mất. Cần phải có hộ chiếu và 1 ảnh 3x4.

●Chế độ mã số cá nhân (Chế độ bảo hiểm xã hội, mã số thuế) ●

Mỗi người có chứng nhận cư trú tại Nhật sẽ được cấp một Mã số cá nhân (マイナンバ—) gồm 12 chữ số. Chế độ này áp dụng cho cả người nước ngoài có phiếu cư trú (những người cư trú trung dài hạn, vĩnh trú đặc biệt.v.v.). Mã số cá nhân được ghi trên “Giấy

thông báo mã số cá nhân”(個人番号通知書)^{こじんばんごうつうあしよ} được gửi đến địa chỉ đã đăng ký theo dạng bưu phẩm ký nhận đơn giản.

Mã số cá nhân này được sử dụng cho các thủ tục hành chính như bảo hiểm xã hội, thuế, các chính sách đối phó thiên tai, và cần phải nộp cho nơi làm việc khi đi làm thêm hoặc làm việc, hay khi đăng kí học bổng ở trường đại học. Mã số cá nhân không bao giờ thay đổi. Cần bảo quản kỹ, không làm mất Thẻ mã số cá nhân (※), không đưa mã số cá nhân của mình cho người khác khi không cần thiết.

※“Thẻ mã số cá nhân”

Sau khi được thông báo mã số cá nhân, nếu đăng ký lên xã quận huyện sẽ được cấp “Thẻ mã số cá nhân” có thể sử dụng như chứng minh thư để sử dụng nhiều dịch vụ. Thẻ mã số cá nhân này là thẻ IC có ảnh, trên đó ghi các thông tin họ tên, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, giới tính, mã số cá nhân.

Cụ thể, xin hãy xem tại trang chủ của cục quản lý lưu trú và xuất nhập cảnh

Đăng ký thẻ mã số cá nhân (マイナンバーカード) để sống cuộc sống tiện lợi.

<https://www.moj.go.jp/isa/support/portal/mynumbercard.html>

(Ngoài tiếng Nhật có thể xem bằng các ngôn ngữ khác)